

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 1764/QĐ-BVĐK ngày 22/7/2024 của Bệnh viện ĐK tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện Quý II/2024	Ước thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý II /2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu - chi sự nghiệp tại đơn vị				
1	Số thu sự nghiệp	855.571	244.324	28,56	125,45
	Thu giá viện phí	747.880	220.502	29,48	130,53
	<i>Thu từ BHYT</i>	566.961	157.659		
	<i>Thu trực tiếp từ bệnh nhân</i>	180.919	62.843		
1.2	Thu khác	107.691	23.822	22,12	92,19
	<i>Nhà thuốc</i>		20.145		
	<i>Thu hoạt động khác</i>		3.677		
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị	709.593	189.939	26,77	134,36
2.1	Chi sự nghiệp y tế	569.583	152.056	26,70	134,24
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên. Trong đó:</i>	569.583	152.056		
	- Chi cho con người	168.598	34.596		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	36.578	15.823		
	- Chi mua sắm TS, s/c phục vụ chuyên môn (bao gồm đặt máy)	271.947	69.979		
	- Chi nhà thuốc	76.887	15.121		
	- Chi khác	6.033	16.014		
	- Nộp ngân sách, lãi vay ODA	9.540	523		
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>				
2.2	Chi quản lý hành chính	140.011	37.883	27,06	134,84
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ. Trong đó:</i>	140.011	37.883		
	- Chi cho con người	42.149	8.649		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	9.145	3.956		
	- Chi mua sắm, s/c phục vụ chuyên môn	67.987	17.495		
	- Chi nhà thuốc	19.222	3.780		
	- Chi khác	1.508	4.003		
	- Nộp ngân sách				
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

